

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC HUẾ

Quy định về quản lý đề tài khoa học và công nghệ cấp Đại học Huế

(Văn bản hợp nhất¹ Quyết định số 1519/QĐ-ĐHH ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Giám đốc Đại học Huế ban hành Quy định về quản lý đề tài khoa học và công nghệ cấp Đại học Huế và Quyết định số 389/QĐ-ĐHH ngày 02 tháng 4 năm 2019 của Giám đốc Đại học Huế sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về quản lý đề tài khoa học và công nghệ cấp Đại học Huế ban hành theo Quyết định số 1519/QĐ-ĐHH ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Giám đốc Đại học Huế)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định việc xác định, tuyển chọn, phê duyệt, tổ chức triển khai, đánh giá nghiệm thu, công nhận kết quả thực hiện đề tài khoa học và công nghệ cấp Đại học Huế.

2. Quy định này áp dụng đối với các trường đại học thành viên, phân hiệu, các viện nghiên cứu thành viên, các trung tâm và các đơn vị trực thuộc Đại học Huế (sau đây gọi là các trường đại học thành viên và đơn vị trực thuộc); các cá nhân được tuyển chọn hoặc được giao làm chủ nhiệm đề tài khoa học và công nghệ cấp Đại học Huế.

Điều 2. Đề tài khoa học và công nghệ cấp Đại học Huế

1. Đề tài khoa học và công nghệ (KH&CN) cấp Đại học Huế (sau đây gọi là đề tài cấp Đại học Huế) là các nhiệm vụ KH&CN góp phần giải quyết các vấn đề sau:

- a) Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo;
- b) Tạo ra các sản phẩm KH&CN đóng góp cho sự phát triển học thuật, kinh tế - xã hội;
- c) Bồi dưỡng và nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý giáo dục, giảng viên và nghiên cứu viên;
- d) Xây dựng và phát triển tiềm lực KH&CN;
- đ) Tăng cường hợp tác KH&CN trong và ngoài nước.

¹ Theo Pháp lệnh số 01/2012/UBTVQH13 ngày 22/3/2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật, văn bản do Đại học Huế ban hành không thuộc phạm vi điều chỉnh của Pháp lệnh. Tuy nhiên, để thuận tiện cho việc sử dụng của các đơn vị và cá nhân, trên cơ sở tham khảo Pháp lệnh, Ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường Đại học Huế tiến hành hợp nhất quy định từ 2 quyết định 1519/QĐ-ĐHH (ban hành) và 389/QĐ-ĐHH (sửa đổi, bổ sung). Do đó, văn bản này chỉ có giá trị tham khảo, không phải là văn bản quản lý chính thức của Đại học Huế. Các nội dung bổ sung, điều chỉnh theo Quyết định 389/QĐ-ĐHH được tô màu xanh trong văn bản.

2. Đề tài cấp Đại học Huế được công nhận tương đương đề tài KH&CN cấp Bộ, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương theo quy định tại Khoản 2, Điều 21, Thông tư 08/2014/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Đề tài cấp Đại học Huế sử dụng nguồn kinh phí hoạt động KH&CN của Đại học Huế hoặc nguồn kinh phí khác, được giao thực hiện theo phương thức tuyển chọn hoặc đặt hàng trực tiếp. Đại học Huế là cơ quan trực tiếp quản lý, tổ chức triển khai; Giám đốc Đại học Huế phê duyệt và giao cho tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện.

4a. Mỗi đề tài cấp Đại học Huế do một cán bộ khoa học làm chủ nhiệm đề tài. Thời gian thực hiện đề tài không quá 24 tháng tính từ khi được phê duyệt.

4b. Kinh phí cho mỗi đề tài cấp Đại học Huế như sau:

a) Mức tối thiểu là 80 triệu đồng mỗi đề tài.

b) Đề tài có thí nghiệm, thực nghiệm có thể nhiều hơn 20-30 triệu đồng.

c) Đề tài có đăng ký sản phẩm bài báo trên các tạp chí thuộc danh mục Web of Science (WoS) hay Scopus ở nhóm Q1, Q2 có thể nhiều hơn 15-20 triệu đồng.

d) Mức cụ thể do các Hội đồng xác định danh mục, Hội đồng tuyển chọn đề xuất, Tổ thẩm định kết luận và Giám đốc Đại học Huế quyết định.

5. Các trường đại học thành viên, phân hiệu, các viện nghiên cứu và trung tâm nghiên cứu thuộc Đại học Huế là cơ quan chủ trì đối với các đề tài cấp Đại học Huế được giao quản lý, tổ chức thực hiện. Cơ quan chủ trì đề tài phối hợp với Ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường trong việc quản lý đề tài cấp Đại học Huế của đơn vị. Đại học Huế là cơ quan chủ trì đối với các đề tài cấp Đại học Huế được giao thực hiện tại các khoa, trung tâm trực thuộc và cơ quan Đại học Huế.

6. Mỗi đề tài cấp Đại học Huế được quản lý bằng một mã số có định dạng “DHH20XX-YY-ZZZ”, trong đó “20XX” là năm bắt đầu thực hiện, “YY” là mã số của trường đại học thành viên và đơn vị trực thuộc và “ZZ” là số thứ tự đề tài được phê duyệt trong năm.

Điều 3. Yêu cầu về sản phẩm của đề tài cấp Đại học Huế

1. Sản phẩm khoa học:

a) Đối với đề tài thuộc loại hình nghiên cứu cơ bản, phải có ít nhất 02 sản phẩm, gồm:

- 01 bài báo khoa học đăng trên Tạp chí Khoa học Đại học Huế,

- 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học được tính quy đổi đến 1,0 điểm theo danh mục quy định của Hội đồng Giáo sư Nhà nước;

b) Đối với đề tài thuộc loại hình nghiên cứu ứng dụng hoặc triển khai, phải có ít nhất 01 bài báo khoa học đăng trên Tạp chí Khoa học Đại học Huế;

c) Trường hợp số lượng bài báo nêu ở Điểm a và b đạt từ 1,5 lần trở lên; hoặc có 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục WoS (gồm SCI, SCIE, SSCI, A&HCI) hay danh mục SCOPUS sẽ được tính là yếu tố vượt trội;

d) Bài báo phải có nội dung nằm trong nội dung đề tài, chủ nhiệm đề tài phải là tác giả chính, thời gian được chấp nhận đăng phải nằm trong thời gian thực hiện đề tài.

2. Sản phẩm đào tạo

a) Phải có ít nhất 01 luận văn thạc sĩ được thực hiện trong khuôn khổ đề tài. Trường hợp không thể có luận văn thạc sĩ, được thay bằng 01 chuyên đề nghiên cứu sinh hoặc bằng 01 bài báo đăng trên tạp chí thuộc danh mục WoS hay Scopus;

b) Trường hợp số lượng luận văn thạc sĩ nêu ở Điểm a đạt từ 02 trở lên hoặc đề tài có hỗ trợ ít nhất 01 luận án tiến sĩ sẽ được tính là yếu tố vượt trội;

c) Luận văn thạc sĩ, chuyên đề nghiên cứu sinh phải có nội dung nằm trong nội dung nghiên cứu của đề tài, đã bảo vệ hay được chấm đạt yêu cầu trở lên; luận văn thạc sĩ do chủ nhiệm đề tài hoặc thành viên tham gia đề tài hướng dẫn; chuyên đề nghiên cứu sinh do chủ nhiệm đề tài hoặc thành viên tham gia đề tài hướng dẫn; luận án tiến sĩ mà đề tài hỗ trợ phải có nội dung liên quan gần với nội dung đề tài và do chủ nhiệm đề tài hoặc thành viên tham gia đề tài hướng dẫn. Người thực hiện chuyên đề, luận văn phải là nghiên cứu sinh, học viên của cơ sở đào tạo thuộc Đại học Huế.

3. Sản phẩm ứng dụng

a) Sản phẩm ứng dụng bao gồm sản phẩm vật chất hay phi vật chất có thể ứng dụng vào thực tế sản xuất, đào tạo, đời sống như hóa chất, vật liệu, chế phẩm, cây giống, con giống; thiết bị máy móc; quy trình công nghệ; phần mềm máy tính; quy trình dạy-học; công cụ và thiết bị dạy học; quy trình quản lý; bộ sưu tập mẫu vật; bản vẽ kỹ thuật; ... Sản phẩm quy trình, phần mềm phải được đánh giá nghiệm thu bởi hội đồng cơ sở; sản phẩm mẫu vật phải có kết quả xác định các thông số chất lượng hay thông số kỹ thuật do đơn vị thử nghiệm đủ chức năng thực hiện; sản phẩm đã thử nghiệm hay ứng dụng vào thực tế phải có xác nhận của đơn vị hay địa phương ứng dụng. Trước khi nghiệm thu đề tài, các sản phẩm ứng dụng phải được giao nộp đầy đủ cho đơn vị quản lý theo quy định của Đại học Huế.

b) Đối với đề tài thuộc loại hình nghiên cứu ứng dụng hoặc triển khai, sản phẩm ứng dụng là bắt buộc. Đối với đề tài thuộc loại hình nghiên cứu cơ bản, sản phẩm ứng dụng tùy theo mục tiêu, nội dung, kết quả cần đạt được của đề tài để xác định cho phù hợp.

Điều 4. Tiêu chuẩn chủ nhiệm đề tài cấp Đại học Huế

Cá nhân đăng ký làm chủ nhiệm đề tài cấp Đại học Huế phải có các tiêu chuẩn sau:

1. Là cán bộ, giảng viên, nghiên cứu viên, chuyên viên có trình độ tốt nghiệp đại học trở lên, có chuyên môn phù hợp với lĩnh vực nghiên cứu của đề tài, có kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực chuyên môn của đề tài từ 2 năm trở lên; ưu tiên những người đang là nghiên cứu sinh và những người có bằng tiến sĩ trước 30 tuổi.

2. Đã có ít nhất 01 công bố trên tạp chí khoa học trong hoặc ngoài nước thuộc hoặc gần lĩnh vực nghiên cứu của đề tài; hoặc là chủ nhiệm đề tài cấp cơ sở trở lên đã được nghiệm thu ở mức đạt yêu cầu trở lên thuộc lĩnh vực nghiên cứu. Ưu tiên tuyển chọn chủ nhiệm có bài báo công bố trên các tạp chí quốc tế thuộc danh mục WoS hay Scopus cùng lĩnh vực đăng ký của đề tài; hoặc có các giải thưởng KH&CN, sáng tạo kỹ thuật cấp quốc gia; hoặc tác giả chính của sản phẩm KH&CN đã được đăng ký sở hữu trí tuệ hay được chuyển giao thành công.

3. Tại thời điểm tuyển chọn đề tài không là chủ nhiệm của quá một đề tài hoặc nhiệm vụ KH&CN các cấp sử dụng ngân sách nhà nước; hoặc đang bị xử lý theo Khoản 1 Điều 34 của quy định này.

Điều 5. Trách nhiệm của chủ nhiệm đề tài cấp Đại học Huế

1. Xây dựng thuyết minh đề tài cấp Đại học Huế (sau đây gọi là thuyết minh đề tài) và cập nhật lên trang Quản lý đề tài khoa học của Đại học Huế tại địa chỉ <http://qlkh.hueuni.edu.vn>.

2. Ký hợp đồng triển khai thực hiện đề tài với thủ trưởng cơ quan chủ trì đề tài.

3. Tổ chức thực hiện nghiên cứu theo đúng nội dung và tiến độ được ghi trong thuyết minh đề tài và hợp đồng triển khai thực hiện đề tài; chấp hành các yêu cầu kiểm tra việc thực hiện đề tài của cơ quan chủ trì và của Đại học Huế.

4. Đảm bảo tính trung thực kết quả nghiên cứu; chỉ rõ các nội dung trích dẫn và nguồn trích dẫn.

5. Báo cáo tình hình thực hiện đề tài định kỳ theo quy định; viết báo cáo tổng kết và báo cáo tóm tắt đề tài.

6. Thanh, quyết toán kinh phí đề tài theo đúng quy định tài chính hiện hành; chuyển giao tài sản cố định, trang thiết bị, phần mềm máy tính, tài liệu nghiên cứu được mua sắm từ kinh phí của đề tài (nếu có) cho cơ quan chủ trì quản lý sau khi đề tài kết thúc.

7. Cùng với các thành viên tham gia nghiên cứu báo cáo trước Hội đồng đánh giá nghiệm thu cấp cơ sở và cấp Đại học Huế kết quả thực hiện đề tài.

8. Công bố các kết quả nghiên cứu của đề tài trên trang thông tin điện tử của cơ quan chủ trì và cập nhật vào tài khoản cá nhân trên hệ thống Cơ sở dữ liệu KH&CN của Đại học Huế tại địa chỉ <http://csdlkhoahoc.hueuni.edu.vn>.

9. Nộp đầy đủ các kết quả, sản phẩm nghiên cứu của đề tài cho cơ quan chủ trì hoặc Đại học Huế theo quy định.

10. Đăng ký quyền sở hữu trí tuệ các sản phẩm có khả năng thương mại từ kết quả nghiên cứu của đề tài theo quy định.

11. Chủ nhiệm đề tài cấp Đại học Huế chỉ được công nhận đã hoàn thành nhiệm vụ sau khi có Quyết định của Giám đốc Đại học Huế công nhận kết quả thực hiện đề tài.

Điều 6. Quyền hạn của chủ nhiệm đề tài cấp Đại học Huế

1. Kiến nghị với thủ trưởng cơ quan quản lý trực tiếp và cơ quan chủ trì đề tài tạo điều kiện về thời gian, về hướng dẫn học viên, sinh viên tốt nghiệp, về thiết bị, phòng thí nghiệm, nhà xưởng và các cơ sở vật chất khác để thực hiện đề tài. Thời gian dành cho nghiên cứu đề tài được tính trong tổng định mức thời gian làm việc của một giảng viên, nghiên cứu viên.

2. Lựa chọn các thành viên tham gia đề tài, ký hợp đồng với các cá nhân và tổ chức liên quan để triển khai các nội dung đề tài theo quy định.

3. Yêu cầu cơ quan chủ trì đề tài tạo điều kiện thuận lợi trong việc sử dụng kinh phí đã được duyệt và phân bổ cho đề tài.

4. Đề xuất điều chỉnh đề tài với cơ quan chủ trì đề tài và Đại học Huế.

5. Yêu cầu cơ quan chủ trì đề tài và Đại học Huế tổ chức đánh giá nghiệm thu đề tài sau khi nộp đủ hồ sơ theo quy định.

6. Chủ động khai thác và chuyển giao công nghệ; kiến nghị các cấp quản lý tạo điều kiện ứng dụng kết quả nghiên cứu.

7. Được xác lập quyền sở hữu trí tuệ để bảo hộ kết quả nghiên cứu của đề tài theo quy định hiện hành sau khi thực hiện việc đăng ký kết quả nghiên cứu với Đại học Huế.

Điều 7. Kinh phí thực hiện đề tài cấp Đại học Huế

1. Nguồn kinh phí thực hiện đề tài cấp Đại học Huế bao gồm:

a) Nguồn thu hợp pháp của Đại học Huế cho hoạt động KH&CN theo Nghị định 99/2014/NĐ-CP ngày 25 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ quy định việc đầu tư phát triển tiềm lực và khuyến khích hoạt động KH&CN trong các cơ sở giáo dục đại học và Công văn số 230/BGDĐT-KHCNMT ngày 16 tháng 01 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thực hiện Nghị định 99/2014/NĐ-CP của Chính phủ;

b) Nguồn thu hợp pháp của cơ quan chủ trì đề tài;

c) Hỗ trợ của các cơ sở ứng dụng kết quả nghiên cứu, hợp tác quốc tế, tài trợ của các tổ chức kinh tế xã hội;

d) Nguồn kinh phí khác.

2. Hàng năm, trên cơ sở dự toán kinh phí hoạt động KH&CN từ nguồn thu hợp pháp của năm trước năm kế hoạch, Đại học Huế giao tổng kinh phí thực hiện đề tài cho từng đơn vị để các đơn vị tự xác định số lượng đề tài và kinh phí cho mỗi loại đề tài (theo quy định tại Khoản 4b, Điều 2).

3. Khuyến khích các cá nhân, tập thể, tổ chức thực hiện đề tài cấp Đại học Huế bằng nguồn kinh phí khác ngoài kinh phí hoạt động KH&CN của Đại học Huế.

Chương II

XÁC ĐỊNH, TUYỂN CHỌN VÀ PHÊ DUYỆT ĐỀ TÀI CẤP ĐẠI HỌC HUẾ

Điều 8. Quy trình xác định danh mục đề tài cấp Đại học Huế

1. Các cá nhân đề xuất đề tài cấp Đại học Huế theo mẫu quy định (Mẫu 1, Phụ lục I) qua trang Quản lý đề tài khoa học của Đại học Huế.

2. Các trường đại học thành viên và đơn vị trực thuộc tiến hành tuyển chọn danh mục đề xuất của đơn vị.

3. Đại học Huế thành lập Hội đồng tư vấn xác định danh mục đề tài cấp Đại học Huế.

4. Đại học Huế phê duyệt và thông báo công khai Danh mục đề tài cấp Đại học Huế trên Cổng thông tin điện tử để các tổ chức, cá nhân đăng ký tham gia tuyển chọn.

Điều 9. Tiêu chí tuyển chọn danh mục đề tài cấp Đại học Huế

Danh mục đề tài cấp Đại học Huế được tuyển chọn và xác định trên cơ sở đánh giá các đề xuất theo các tiêu chí:

1. Tên đề tài: tính rõ ràng và khái quát nội dung nghiên cứu, tính chuẩn xác về ngôn ngữ.
2. Cơ sở đề xuất đề tài: tính rõ ràng của bối cảnh hình thành đề tài, sự cần thiết của đề tài, tính mạch lạc và súc tích trong diễn đạt.
3. Mục tiêu của đề tài: có mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể; sự phù hợp với tên đề tài; các mục tiêu được diễn đạt rõ ràng, cụ thể, không trùng lặp.
4. Nội dung nghiên cứu chính: sự phù hợp với các mục tiêu của đề tài; tính khả thi khi thực hiện; không bị trùng lặp với các đề tài các cấp hoặc luận án, luận văn đã có.
5. Sản phẩm và kết quả dự kiến của đề tài: khả năng có được sản phẩm khoa học, sản phẩm đào tạo, sản phẩm ứng dụng, sản phẩm khác.
6. Hiệu quả dự kiến của đề tài: khả năng có đóng góp về KH&CN, về giáo dục và đào tạo, về kinh tế - xã hội.
7. Kinh phí dự kiến của đề tài: sự phù hợp với các nội dung nghiên cứu và các sản phẩm dự kiến.

Điều 10. Hội đồng tuyển chọn danh mục đề xuất ở các trường đại học thành viên và đơn vị trực thuộc

1. Hội đồng tuyển chọn danh mục đề xuất do Hiệu trưởng các trường đại học thành viên, thủ trưởng các đơn vị trực thuộc quyết định thành lập.
 2. Tùy theo số lượng đề xuất của đơn vị và mức độ phân tán về chuyên môn của các đề xuất, có thể tổ chức một hay một số hội đồng tuyển chọn danh mục, trên nguyên tắc đánh giá tốt nhất các đề xuất về chuyên môn.
 3. Hội đồng tuyển chọn danh mục đề xuất có 5 hoặc 7 thành viên do đại diện lãnh đạo trường đại học thành viên, đơn vị trực thuộc làm chủ tịch; các nhà khoa học thuộc các lĩnh vực chuyên môn của các đề xuất là ủy viên, trong số đó có một người là ủy viên thư ký.
2. Phương thức làm việc của hội đồng tuyển chọn danh mục:
 - a) Hội đồng chỉ họp khi có mặt chủ tịch, thư ký và ít nhất 2/3 số thành viên.
 - b) Chủ tịch hội đồng trực tiếp chủ trì cuộc họp.
 - c) Tài liệu cuộc họp gửi cho các thành viên hội đồng ít nhất 03 ngày trước khi họp.

d) Các thành viên hội đồng có mặt tiến hành thảo luận và đánh giá từng đề xuất theo Phiếu đánh giá đề xuất đề tài cấp Đại học Huế (Mẫu 2, Phụ lục I). Đề xuất được đánh giá “*Chọn*” nếu có ít nhất 12 tiêu chí “*Đạt*”, không quá 6 tiêu chí “*Đạt, cần chỉnh sửa*” và không quá 3 tiêu chí “*Không đạt*”; trong đó các tiêu chí 4,6,10,11,12,13 bắt buộc phải “*Đạt*”. Đối với các đề xuất được đánh giá chung là “*Chọn*”, sẽ tính ra điểm quy đổi theo nguyên tắc mỗi tiêu chí “*Đạt*” bằng 2 điểm và mỗi tiêu chí “*Đạt, cần chỉnh sửa*” bằng 1 điểm. Ý kiến bằng văn bản của thành viên vắng mặt chỉ có ý nghĩa tham khảo.

đ) Đề xuất được chọn đưa vào Danh mục đề tài cấp Đại học Huế của trường, đơn vị khi có từ 2/3 số phiếu của các thành viên hội đồng có mặt đánh giá “*Chọn*”. Danh sách đề xuất được tuyên chọn của trường, đơn vị được xếp theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp theo điểm quy đổi trung bình (tính từ điểm quy đổi của các thành viên) và được ghi vào biên bản họp hội đồng tuyên chọn danh mục đề xuất (Mẫu 4, Phụ lục I).

e) Đối với đề xuất được chọn, hội đồng thống nhất về: tên đề tài, sự cần thiết, mục tiêu nghiên cứu, nội dung chính, sản phẩm và yêu cầu đối với sản phẩm, dự kiến kinh phí. Cá nhân đề xuất phải hoàn thành chỉnh sửa theo các yêu cầu của hội đồng (cả bản trên giấy và bản trên phần mềm Quản lý đề tài khoa học) trong vòng 10 ngày kể từ khi hội đồng họp.

Điều 11. Hội đồng xác định danh mục đề tài cấp Đại học Huế

1. Hội đồng xác định danh mục đề tài cấp Đại học Huế do Giám đốc Đại học Huế quyết định thành lập.

2. Hội đồng xác định danh mục có 13 đến 17 thành viên do Giám đốc hoặc Phó giám đốc Đại học Huế làm chủ tịch; Trưởng Ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường làm ủy viên thư ký. Các thành viên còn lại của Hội đồng là đại diện lãnh đạo các trường đại học thành viên, các đơn vị trực thuộc và có thể mời thêm một số nhà khoa học.

3. Phương thức làm việc của hội đồng xác định danh mục:

a) Hội đồng chỉ họp khi có mặt chủ tịch, thư ký và ít nhất 2/3 số thành viên.

b) Chủ tịch hội đồng trực tiếp chủ trì cuộc họp.

c) Tài liệu cuộc họp gửi cho các thành viên hội đồng ít nhất 03 ngày trước khi họp.

d) Thư ký hội đồng báo cáo tóm tắt kết quả tuyển chọn danh mục của các trường đại học thành viên và đơn vị trực thuộc, dự kiến phân bổ số lượng đề tài cho từng đơn vị.

đ) Hội đồng trao đổi, làm rõ các vấn đề liên quan đến các đề xuất, thống nhất số lượng đề tài phân bổ cho từng đơn vị.

e) Các thành viên hội đồng có mặt bỏ Phiếu xác định danh mục đề tài cấp Đại học Huế (Mẫu 3, Phụ lục I). Phiếu được in sẵn danh mục đề xuất của từng trường đại học thành viên, đơn vị trực thuộc theo kết quả tuyển chọn ở các đơn vị.

g) Đề xuất được đưa vào Danh mục đề tài cấp Đại học Huế để tuyển chọn chủ nhiệm đề tài khi có từ 2/3 số phiếu đánh giá của các thành viên hội đồng có mặt bỏ phiếu “*Đồng ý*”. Kết quả đánh giá đề xuất đề tài được ghi vào biên bản họp hội đồng xác định danh mục đề tài (Mẫu 5, Phụ lục I).

e) Đối với đề xuất đề tài được đưa vào danh mục, hội đồng xác định thống nhất về: tên đề tài, mục tiêu nghiên cứu, nội dung chính, sản phẩm và yêu cầu đối với sản phẩm, dự kiến kinh phí của đề tài.

Điều 12. Quy trình tuyển chọn chủ nhiệm đề tài cấp Đại học Huế

1. Các cá nhân đáp ứng tiêu chuẩn tại Điều 4 của quy định này có thể đăng ký tham gia tuyển chọn chủ nhiệm đề tài cấp Đại học Huế.

2. Đại học Huế thành lập các hội đồng tuyển chọn chủ nhiệm đề tài cấp Đại học Huế và ủy quyền cho các trường đại học thành viên, các đơn vị trực thuộc tổ chức họp các hội đồng tuyển chọn.

3. Đại học Huế thành lập các **Tổ thẩm định thuyết minh đề tài cấp Đại học Huế**.

4. Đại học Huế thông báo công khai trên Cổng thông tin điện tử và theo đường công văn kết quả tuyển chọn chủ nhiệm đề tài cấp Đại học Huế.

Điều 13. Hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn chủ nhiệm đề tài cấp Đại học Huế

1. Hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn bao gồm:

a) Thuyết minh đề tài (Mẫu 6, Phụ lục I), được in ra từ trang Quản lý đề tài khoa học của Đại học Huế để ký và xác nhận;

b) Tiềm lực khoa học của chủ nhiệm đề tài và cơ quan chủ trì (Mẫu 7, Phụ lục I);

c) Xác nhận của tổ chức, cá nhân phối hợp thực hiện đề tài;

2. Hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn (07 bản/đề tài, trong đó có 1 bản gốc) phải được niêm phong và ghi rõ bên ngoài: tên đề tài; tên, địa chỉ của cơ quan chủ trì đề tài; họ và tên của chủ nhiệm đề tài, danh mục tài liệu có trong hồ sơ.

Điều 14. Tiêu chí tuyển chọn chủ nhiệm đề tài cấp Đại học Huế

Việc tuyển chọn chủ nhiệm đề tài cấp Đại học Huế dựa trên đánh giá nội dung thuyết minh đề tài theo các tiêu chí sau đây:

1. Tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài: mức độ đầy đủ và cập nhật của tài liệu, thông tin tổng quan; làm rõ được thành công và hạn chế của các nghiên cứu liên quan;

2. Sự cần thiết của đề tài: tính hợp lý và khoa học của cơ sở hình thành vấn đề nghiên cứu; việc luận giải rõ ràng về tính cần thiết của đề tài;

3. Mục tiêu, đối tượng và phạm vi nghiên cứu: nêu đầy đủ mục tiêu chung và các mục tiêu cụ thể; mức độ rõ ràng của các mục tiêu cụ thể cần đạt được; tính rõ ràng trong mô tả đối tượng và phạm vi nghiên cứu;

4. Nội dung nghiên cứu: tính đầy đủ, rõ ràng của những nội dung chính sẽ tiến hành nghiên cứu; sự phù hợp của các nội dung nghiên cứu với các mục tiêu của đề tài; tính khả thi của các nội dung nghiên cứu;

5. Phương pháp nghiên cứu: tính đầy đủ của các phương pháp nghiên cứu so với các nội dung nghiên cứu; mức độ chi tiết, rõ ràng trong mô tả các phương pháp nghiên cứu; tính chuẩn hóa và độ tin cậy các phương pháp nghiên cứu;

6. Tiến độ thực hiện: tính hợp lý của tiến độ thực hiện (trình tự công việc, phân bổ thời lượng, sự phù hợp với thời gian thực hiện đề tài);

7. Sản phẩm của đề tài: số lượng sản phẩm đăng ký so với số lượng tối thiểu theo quy định (bằng hay vượt mức); tính rõ ràng về yêu cầu chất lượng của sản phẩm nghiên cứu dự kiến đạt được; khả năng ứng dụng và chuyển giao sản phẩm nghiên cứu;

8. Năng lực của chủ nhiệm và các thành viên tham gia đề tài: thành tích và kinh nghiệm nghiên cứu và đào tạo của chủ nhiệm đề tài trong lĩnh vực nghiên cứu; số lượng và cơ cấu thành viên hợp lý so với nội dung nghiên cứu;

9. Tiềm lực KH&CN của cơ quan chủ trì đề tài: nguồn nhân lực, trang thiết bị, phòng thí nghiệm và cơ sở vật chất khác để thực hiện đề tài;

10. Dự toán kinh phí: sự phù hợp của dự toán kinh phí với quy định tài chính hiện hành và với nội dung, tiến độ nghiên cứu; mức độ đóng góp nguồn kinh phí ngoài kinh phí KH&CN Đại học Huế.

Điều 15. Hội đồng tuyển chọn chủ nhiệm đề tài cấp Đại học Huế

1. Hội đồng tuyển chọn chủ nhiệm đề tài cấp Đại học Huế do Giám đốc Đại học Huế ra quyết định thành lập trên cơ sở tham khảo danh sách thành viên do cơ quan chủ trì giới thiệu (danh sách này phải có số dư 2 đến 3 thành viên).

2. Hội đồng tuyển chọn có 05 thành viên gồm chủ tịch, thư ký và các ủy viên. Chủ tịch hội đồng là đại diện lãnh đạo của cơ quan chủ trì đề tài, ủy viên thư ký là lãnh đạo bộ phận quản lý KH&CN của cơ quan chủ trì đề tài, các thành viên còn lại là các nhà khoa học có trình độ chuyên môn cao và am hiểu sâu về lĩnh vực KH&CN của đề tài, trong số đó có 02 người là ủy viên phản biện. Chủ nhiệm đề tài và những thành viên tham gia nghiên cứu đề tài không được tham gia hội đồng.

3. Phương thức làm việc của hội đồng:

a) Hội đồng chỉ họp khi có mặt ít nhất 2/3 số thành viên (04 người), trong đó phải có chủ tịch, thư ký, ít nhất 01 phản biện và phải có đủ 02 bản nhận xét của 02 phản biện.

b) Chủ tịch hội đồng trực tiếp chủ trì cuộc họp.

c) Tài liệu cuộc họp gửi cho các thành viên hội đồng ít nhất 03 ngày trước khi họp.

d) Hai ủy viên phản biện đọc nhận xét (Mẫu 8, Phụ lục I), các thành viên hội đồng chất vấn làm rõ các vấn đề trong thuyết minh đề tài.

đ) Các thành viên hội đồng đánh giá theo Phiếu đánh giá thuyết minh đề tài cấp Đại học Huế (Mẫu 9, Phụ lục I). Ý kiến bằng văn bản của thành viên vắng mặt chỉ có ý nghĩa tham khảo.

e) Kết quả đánh giá tuyển chọn là điểm trung bình cộng của các thành viên hội đồng có mặt và được ghi vào biên bản họp hội đồng tuyển chọn (Mẫu 10, Phụ lục I). Điểm tối thiểu để được xem xét tuyển chọn là 70/100 điểm. Khi có từ hai hồ sơ dự tuyển trở lên cho một nhiệm vụ thì hồ sơ thuyết minh có điểm cao hơn sẽ được chọn.

Điều 15b. Thẩm định thuyết minh đề tài cấp Đại học Huế

1. Các chủ nhiệm đề tài chỉnh sửa thuyết minh theo kết luận của hội đồng tuyển chọn, in ra, ký tên và nộp (05 bản) về Đại học Huế trong vòng 10 ngày sau khi hội đồng họp để thẩm định.

2. Tùy vào số lượng thuyết minh, Đại học Huế sẽ thành lập một hay một số Tổ Thẩm định. Tổ thẩm định có 05 thành viên, do đại diện Ban Giám đốc Đại học Huế hoặc lãnh đạo Ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường làm Tổ trưởng, các thành viên gồm 01 đại diện Ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường, 01 đại diện Ban Kế hoạch-Tài chính, 02 nhà khoa học có chuyên môn phù hợp với lĩnh vực nghiên cứu của các đề tài.

3. Tổ thẩm định có trách nhiệm rà soát, thẩm định về sự tuân thủ các quy định và về tính hợp lý của nội dung nghiên cứu, sản phẩm và kinh phí của đề tài. Kết luận của Tổ thẩm định là kết luận cuối cùng để Giám đốc Đại học Huế phê duyệt thực hiện.

Điều 16. Phê duyệt và ký hợp đồng thực hiện đề tài cấp Đại học Huế

1. Căn cứ kết luận của Tổ thẩm định, các chủ nhiệm đề tài hoàn thiện bản thuyết minh trên trang Quản lý đề tài khoa học tại địa chỉ <http://qlkh.hueuni.edu.vn>, in ra bản thuyết minh (04 bản), ký tên và nộp lại trong vòng 15 ngày sau khi có thông báo kết quả thẩm định.

2. Giám đốc Đại học Huế phê duyệt danh mục và thuyết minh đề tài cấp Đại học Huế để đưa vào kế hoạch KH&CN của năm kế hoạch.

3. Giám đốc Đại học Huế giao thủ trưởng cơ quan chủ trì ký với chủ nhiệm đề tài hợp đồng thực hiện đề tài (Mẫu 11, Phụ lục I) sau khi kế hoạch ngân sách KH&CN hàng năm được phê duyệt và phân bổ về các đơn vị.

4. Ngoài các đề tài được xác định trong danh mục, Giám đốc Đại học Huế có thể giao trực tiếp đề tài thực hiện nhiệm vụ phục vụ nhu cầu đột xuất cho tổ chức, cá nhân. Quy trình xét duyệt thuyết minh tương tự như đối với đề tài tuyển chọn.

Chương III

TỔ CHỨC TRIỂN KHAI VÀ KIỂM TRA TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐỀ TÀI CẤP ĐẠI HỌC HUẾ

Điều 17. Báo cáo tình hình thực hiện đề tài cấp Đại học Huế

1. Chủ nhiệm đề tài có trách nhiệm báo cáo tình hình thực hiện đề tài định kỳ cho cơ quan chủ trì đề tài trước ngày 15 tháng 6 và ngày 15 tháng 12 hàng năm (03 bản cứng và bản mềm theo Mẫu 13, Phụ lục I).

2. Cơ quan chủ trì đề tài tổng hợp báo cáo Đại học Huế trước ngày 30 tháng 6 và 30 tháng 12 hàng năm.

3. Trường hợp đột xuất, cơ quan chủ trì đề tài và chủ nhiệm đề tài có trách nhiệm báo cáo tình hình thực hiện theo yêu cầu của Đại học Huế.

Điều 18. Kiểm tra tình hình thực hiện đề tài cấp Đại học Huế

1. Đại học Huế và cơ quan chủ trì đề tài tổ chức kiểm tra định kỳ hàng năm việc thực hiện đề tài cấp Đại học Huế.

2. Đại học Huế ra quyết định thành lập đoàn kiểm tra. Thành phần đoàn kiểm tra gồm đại diện lãnh đạo Ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường và chuyên viên phụ trách đơn vị, đại diện Ban Kế hoạch - Tài chính, đại diện lãnh đạo cơ quan chủ trì, cán bộ phụ trách và chuyên viên bộ phận quản lý KH&CN của cơ quan chủ trì. Trường hợp cần thiết có thể mời thêm các nhà khoa học trong lĩnh vực chuyên môn của đề tài.

3. Nội dung kiểm tra gồm tiến độ thực hiện, nội dung nghiên cứu, sản phẩm và việc sử dụng kinh phí của đề tài so với thuyết minh đề tài được phê duyệt.

4. Kết quả kiểm tra là căn cứ để cơ quan chủ trì đề tài, Đại học Huế xem xét việc tiếp tục triển khai thực hiện, cấp kinh phí, điều chỉnh và thanh lý đề tài.

5. Biên bản kiểm tra tình hình thực hiện đề tài cấp Đại học Huế (Mẫu 14, Phụ lục I) lưu ở cơ quan chủ trì đề tài và ở Đại học Huế.

Điều 19. Điều chỉnh đề tài cấp Đại học Huế

1. Khi cần điều chỉnh, chủ nhiệm đề tài và cơ quan chủ trì đề tài phải gửi Phiếu điều chỉnh thuyết minh đề tài cấp Đại học Huế (Mẫu 12, Phụ lục I) về Đại học Huế.

2. Các nội dung điều chỉnh và điều kiện được xem xét điều chỉnh gồm:

a) Thay đổi chủ nhiệm đề tài do chủ nhiệm bị chết, bị ốm nặng (có xác nhận của cơ quan y tế), bị thi hành án giam giữ hay án treo, đi học tập hoặc công tác dài hạn (từ 6 tháng trở lên), chuyển công tác;

b) Thay đổi thành viên tham gia đề tài do thành viên bị chết, bị ốm nặng, đi học tập dài hạn (từ 6 tháng trở lên), để phù hợp với các nội dung nghiên cứu;

c) Gia hạn thời gian thực hiện đề tài do các lý do khách quan (thiên tai, nghỉ thai sản, đi công tác ngắn hạn,...) chỉ được thực hiện một lần, thời gian gia hạn tối đa 6 tháng;

d) Thay đổi một phần đối tượng, nội dung, sản phẩm do có những thay đổi khách quan về hoàn cảnh, điều kiện nghiên cứu;

đ) Thay đổi một phần tên đề tài để phù hợp với các nội dung đã được phép điều chỉnh nêu trên hoặc với điều kiện mới phát sinh trong quá trình thực hiện đề tài;

e) Các điều chỉnh ở các điểm d và đ chỉ được phép khi thời gian thực hiện đề tài chưa quá 1/2 tổng thời gian thực hiện.

3. Đại học Huế phê duyệt điều chỉnh đề tài cấp Đại học Huế trên cơ sở xem xét hồ sơ xin điều chỉnh và ý kiến tư vấn của chuyên gia nếu cần thiết.

4. Điều chỉnh đề tài cấp Đại học Huế đã được phê duyệt phải đính kèm với bản thuyết minh ban đầu.

Điều 20. Thanh lý đề tài cấp Đại học Huế

1. Việc thanh lý đề tài cấp Đại học Huế được tiến hành nếu có một trong các trường hợp sau:

- a) Có văn bản đề nghị cho thanh lý của cơ quan chủ trì đề tài;
- b) Có kết luận kiểm tra của Đại học Huế đề nghị thanh lý;
- c) Có kết quả đánh giá của hội đồng đánh giá cấp cơ sở mức "Không đạt";
- d) Thời gian thực hiện đã quá 6 tháng mà không có lý do.

2. Giám đốc Đại học Huế ra quyết định thành lập Hội đồng thanh lý đề tài và ủy quyền cho cơ quan chủ trì tổ chức họp hội đồng. Hội đồng thanh lý đề tài có 7 thành viên, gồm chủ tịch, thư ký và các ủy viên. Lãnh đạo cơ quan chủ trì là chủ tịch hội đồng, đại diện bộ phận quản lý KH&CN của cơ quan chủ trì là thư ký, các ủy viên gồm đại diện lãnh đạo Ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường, phòng/ban kế hoạch tài chính và các nhà khoa học thuộc lĩnh vực nghiên cứu của đề tài. Các thành viên hội đồng cho ý kiến nhận xét thanh lý (Mẫu 15, Phụ lục I), Hội đồng thảo luận và thống nhất kết luận trong biên bản (Mẫu 16, Phụ lục I).

Chương IV

ĐÁNH GIÁ, NGHIỆM THU ĐỀ TÀI CẤP ĐẠI HỌC HUẾ

Điều 21. Tổ chức đánh giá, nghiệm thu đề tài cấp Đại học Huế

Kết quả thực hiện đề tài cấp Đại học Huế được đánh giá, nghiệm thu theo hai cấp: cấp cơ sở và cấp Đại học Huế. Mỗi cấp được tổ chức đánh giá độc lập.

Điều 22. Đánh giá cấp cơ sở

1. Sau khi hoàn thành đề tài, chủ nhiệm đề tài nộp cho bộ phận quản lý KH&CN của cơ quan chủ trì đề tài: báo cáo tổng kết đề tài, báo cáo tóm tắt, các sản

phẩm, tài liệu theo thuyết minh và hợp đồng thực hiện đề tài để tổ chức đánh giá cấp cơ sở.

2. Thủ trưởng cơ quan chủ trì thành lập Hội đồng đánh giá cấp cơ sở và tổ chức họp đánh giá cấp cơ sở.

Điều 23. Hội đồng đánh giá cấp cơ sở

1. Hội đồng đánh giá cấp cơ sở có tối thiểu 7 thành viên gồm chủ tịch, thư ký, 2 phản biện và các uỷ viên, trong đó ít nhất 2 thành viên ngoài cơ quan chủ trì đề tài. Chủ nhiệm đề tài và những thành viên tham gia nghiên cứu không tham gia hội đồng đánh giá cấp cơ sở.

2. Phương thức làm việc và chương trình họp hội đồng do thủ trưởng cơ quan chủ trì đề tài quy định.

3. Hai phản biện nộp bản nhận xét đánh giá (Mẫu 17, Phụ lục 1) cho Thư ký hội đồng trước ngày họp ít nhất 3 ngày.

4. Hội đồng đánh giá cấp cơ sở đánh giá kết quả nghiên cứu của đề tài so với thuyết minh và hợp đồng thực hiện đề tài. Các thành viên hội đồng đánh giá mức độ đáp ứng so với thuyết minh đề tài, giá trị khoa học và ứng dụng của kết quả nghiên cứu, hiệu quả của nghiên cứu, chất lượng báo cáo tổng kết và báo cáo tóm tắt đề tài và các kết quả vượt trội vào Phiếu đánh giá cấp cơ sở đề tài cấp Đại học Huế (Mẫu 18, Phụ lục I); thư ký tổng hợp kết quả đánh giá của các thành viên vào biên bản của hội đồng (Mẫu 19, Phụ lục I).

4. Cơ quan chủ trì đề tài thông báo rộng rãi trên trang thông tin điện tử hoặc bản tin nội bộ của đơn vị để những người quan tâm tham dự cuộc họp hội đồng đánh giá cấp cơ sở.

Điều 24. Xếp loại đánh giá cấp cơ sở

1. Hội đồng đánh giá cấp cơ sở đánh giá đề tài theo 2 mức: "*Đạt*" hoặc "*Không đạt*".

2. Đề tài được đánh giá ở mức "*Đạt*" nếu có ít nhất 2/3 số thành viên hội đồng có mặt bỏ phiếu "*Đạt*".

3. Đề tài bị đánh giá ở mức "*Không đạt*" khi có một trong các trường hợp sau:

- a) Có ít hơn 2/3 số thành viên hội đồng có mặt bỏ phiếu "*Đạt*";
- b) Hồ sơ, tài liệu, số liệu về kết quả nghiên cứu không trung thực.

Điều 25. Xử lý kết quả đánh giá cấp cơ sở

1. Đối với đề tài được đánh giá cấp cơ sở ở mức "*Đạt*":

a) Chủ nhiệm đề tài hoàn thiện hồ sơ theo kết luận của hội đồng đánh giá cấp cơ sở;

b) Cơ quan chủ trì đề tài kiểm tra các nội dung chỉnh sửa của chủ nhiệm đề tài theo kết luận của hội đồng và làm các thủ tục đề nghị đánh giá, nghiệm thu cấp Đại học Huế.

2. Đối với đề tài được đánh giá ở mức “*Không đạt*”, cơ quan chủ trì đề tài báo cáo Đại học Huế để làm thủ tục thanh lý theo Điều 20 của quy định này.

Điều 26. Nghiệm thu cấp Đại học Huế

1. Đối với đề tài được hội đồng đánh giá cấp cơ sở xếp loại “*Đạt*”, cơ quan chủ trì gửi hồ sơ đề nghị nghiệm thu cấp Đại học Huế trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày họp hội đồng đánh giá cấp cơ sở.

2. Hồ sơ đề nghị nghiệm thu cấp Đại học Huế gồm:

a) Báo cáo tổng kết đề tài;

b) Thông tin kết quả nghiên cứu (Mẫu 24, Phụ lục I);

c) Thông tin kết quả nghiên cứu bằng tiếng Anh (Mẫu 25, Phụ lục I);

d) Các sản phẩm, minh chứng sản phẩm đã đăng ký trong thuyết minh, văn bằng bảo hộ sở hữu trí tuệ kết quả nghiên cứu (nếu có);

đ) Báo cáo tóm tắt đề tài (Phụ lục II);

e) Quyết định thành lập và biên bản họp hội đồng đánh giá cấp cơ sở;

f) Các sản phẩm ứng dụng phải có giấy xác nhận đã giao nộp do đơn vị được Đại học Huế giao tiếp nhận cấp;

g) Báo cáo tình hình sử dụng kinh phí của đề tài (Mẫu 26, Phụ lục I);

h) Công văn của cơ quan chủ trì đề tài đề nghị Đại học Huế ra quyết định thành lập hội đồng nghiệm thu cấp Đại học Huế, kèm theo Danh sách giới thiệu thành viên hội đồng (có số dư 2-3 người so với thành phần quy định ở Khoản 1 Điều 27) (Mẫu 20, Phụ lục I);

3. Các hạng mục hồ sơ từ Điểm a đến d ở Khoản 2 cùng với bản sao thuyết minh đề tài và điều chỉnh đề tài (nếu có) được đóng chung thành một cuốn theo trình tự hướng dẫn ở Phụ lục II. Các hạng mục hồ sơ từ a đến đ phải nộp file qua hệ thống thông tin quản lý.

4. Minh chứng cho các sản phẩm nêu ở Điểm d Khoản 2 được quy định như sau:

a) Đối với sản phẩm đào tạo: kê khai theo mẫu có xác nhận của đơn vị liên quan (Mẫu 27, Phụ lục I).

b) Đối với sản phẩm khoa học là bài báo khoa học: bản sao các bài báo gồm trang bìa, trang mục lục tạp chí có tên bài báo và toàn bộ bài báo.

c) Đối với sản phẩm khoa học là sách: bản sao trang bìa, mục lục kèm theo giấy tờ liên quan đến xuất bản cuốn sách.

d) Đối với sản phẩm là mẫu vật (hóa chất, cây, con,...): hình ảnh kèm bản mô tả nếu là sản phẩm không đăng ký nhãn hiệu, hình ảnh kèm giấy chứng nhận đăng ký nếu là sản phẩm có đăng ký nhãn hiệu.

đ) Đối với các sản phẩm là quy trình công nghệ, bản thiết kế kỹ thuật, tác phẩm nghệ thuật,...: bản mô tả kèm theo biên bản nghiệm thu của Hội đồng chuyên môn ở cấp đơn vị chủ trì, do thủ trưởng đơn vị chủ trì quyết định thành lập và quy định phương thức làm việc.

e). Các sản phẩm đã đưa ra ứng dụng thực tế phải có kèm theo văn bản xác nhận của nơi ứng dụng hoặc tiếp nhận.

5. Đại học Huế ra quyết định thành lập hội đồng nghiệm thu cấp Đại học Huế trong vòng 15 ngày sau khi nhận đầy đủ hồ sơ.

Điều 27. Hội đồng nghiệm thu cấp Đại học Huế

1. Hội đồng nghiệm thu cấp Đại học Huế có 07 thành viên, gồm chủ tịch, thư ký, 02 phản biện và các ủy viên. Chủ tịch hội đồng là một nhà khoa học có uy tín trong lĩnh vực nghiên cứu của đề tài, thư ký hội đồng là đại diện bộ phận quản lý KH&CN của cơ quan chủ trì, 01 ủy viên là đại diện Ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường, các thành viên còn lại là các nhà khoa học, chuyên gia trong lĩnh vực nghiên cứu của đề tài, trong đó ít nhất 01 người là đại diện của cơ quan, doanh nghiệp hay tổ chức liên quan đến việc ứng dụng, chuyển giao kết quả nghiên cứu của đề tài.

2. Hội đồng có ít nhất 3 thành viên là người ngoài cơ quan chủ trì đề tài trong đó có ít nhất 1 phản biện, có tối đa 3 thành viên là thành viên hội đồng đánh giá cấp cơ sở. Chủ tịch hội đồng và phản biện của hội đồng đánh giá cấp cơ sở không là chủ tịch hội đồng và phản biện hội đồng nghiệm thu cấp Đại học Huế.

3. Chủ nhiệm đề tài và những thành viên tham gia nghiên cứu không tham gia hội đồng nghiệm thu cấp Đại học Huế.

Điều 28. Nội dung đánh giá, nghiệm thu cấp Đại học Huế

1. Đề tài cấp Đại học Huế được đánh giá, nghiệm thu theo các nội dung sau:

a) Mức độ đạt được các mục tiêu nghiên cứu, thực hiện các nội dung nghiên cứu, số lượng các sản phẩm so với đăng ký trong thuyết minh đề tài.

b) Chất lượng các kết quả nghiên cứu thu được, chất lượng các sản phẩm đạt được.

c) Hiệu quả đóng góp của đề tài về giáo dục và đào tạo, kinh tế - xã hội,...

d) Chất lượng báo cáo tổng kết và báo cáo tóm tắt đề tài về cấu trúc, nội dung, hình thức, phương pháp trình bày.

2. Các kết quả vượt trội về số lượng và chất lượng sản phẩm đề tài được quy định tại Điều 3.

Điều 29. Tổ chức họp hội đồng nghiệm thu cấp Đại học Huế

1. Đại học Huế ủy quyền cơ quan chủ trì đề tài tổ chức họp Hội đồng nghiệm thu cấp Đại học Huế. Hội đồng nghiệm thu cấp Đại học Huế phải được tổ chức họp trong thời gian 30 ngày kể từ ngày ký quyết định thành lập Hội đồng.

2. Cơ quan chủ trì đề tài thông báo rộng rãi và tạo điều kiện cho những người quan tâm đến tham dự cuộc họp của Hội đồng nghiệm thu.

3. Hội đồng nghiệm thu tiến hành họp khi có mặt chủ tịch, thư ký và ít nhất 2/3 số thành viên (5 thành viên), có đủ 2 bản nhận xét của 2 phản biện và có mặt ít nhất 1 phản biện.

4. Bộ phận quản lý KH&CN của cơ quan chủ trì gửi cho các thành viên ít nhất 5 ngày trước cuộc họp các hạng mục hồ sơ từ Điểm a đến đ Khoản 2 Điều 26.

5. Chương trình họp hội đồng nghiệm thu cấp Đại học Huế gồm:

a) Đại diện Đại học Huế hoặc đại diện cơ quan chủ trì đề tài được ủy quyền đọc quyết định thành lập hội đồng, giới thiệu thành phần hội đồng và các đại biểu tham dự.

b) Chủ tịch Hội đồng chủ trì phiên họp của Hội đồng theo trình tự:

- Thư ký trình bày tóm tắt mục tiêu, nội dung nghiên cứu, sản phẩm đăng ký trong thuyết minh đề tài.

- Chủ nhiệm đề tài báo cáo kết quả thực hiện đề tài.

- Các phản biện đọc nhận xét (Mẫu 21, Phụ lục I) và nêu câu hỏi.

- Các thành viên hội đồng và những người tham dự nêu ý kiến và câu hỏi.

- Chủ nhiệm đề tài trả lời câu hỏi.

- Trao đổi chung.

- Các thành viên hội đồng đánh giá theo Phiếu đánh giá nghiệm thu đề tài cấp Đại học Huế (Mẫu 22, Phụ lục I)
- Hội đồng họp riêng để đánh giá và thống nhất kết luận, thư ký hội đồng lập Biên bản họp hội đồng nghiệm thu (Mẫu 23, Phụ lục I).
- Chủ tịch hội đồng công bố biên bản họp hội đồng nghiệm thu đề tài.

Điều 30. Xếp loại nghiệm thu cấp Đại học Huế

1. Hội đồng nghiệm thu cấp Đại học Huế cho điểm và xếp loại đề tài theo 5 mức: Xuất sắc, Tốt, Khá, Đạt và Không đạt.
2. Xếp loại đề tài căn cứ vào điểm trung bình cuối cùng của các thành viên Hội đồng có mặt theo thang điểm 100 như sau: Xuất sắc: 95-100 điểm; Tốt: 85-94 điểm; Khá: 70-84 điểm; Đạt: 50-69 điểm; Không đạt: dưới 50 điểm.

Điều 31. Xử lý kết quả nghiệm thu cấp Đại học Huế

1. Đối với đề tài được xếp ở mức “Đạt” trở lên, chủ nhiệm đề tài hoàn thiện hồ sơ theo ý kiến kết luận của hội đồng nghiệm thu cấp Đại học Huế.
2. Sau khi hoàn thiện hồ sơ, chủ nhiệm đề tài và cơ quan chủ trì đề tài có trách nhiệm cập nhật kết quả nghiên cứu trên Trang Quản lý đề tài khoa học và trên trang Cơ sở dữ liệu KH&CN của Đại học Huế.
3. Trong thời gian 30 ngày kể từ ngày họp Hội đồng nghiệm thu, cơ quan chủ trì đề tài nộp cho Đại học Huế hồ sơ công nhận hoàn thành đề tài gồm:
 - a) Báo cáo tổng kết đề tài (được đóng bìa cứng, chữ phủ nhũ vàng, gáy có thông tin họ tên chủ nhiệm đề tài và mã số đề tài), thông tin kết quả nghiên cứu của đề tài, thông tin kết quả nghiên cứu bằng tiếng Anh, các phụ lục kèm theo (thuyết minh đề tài và điều chỉnh thuyết minh được phê duyệt, minh chứng các sản phẩm khoa học, đào tạo, ứng dụng), tất cả được đóng chung thành một tập theo thứ tự quy định nêu ở Khoản 2 và 3 Điều 26; các file văn bản nói trên chứa trong đĩa CD hoặc gửi qua hệ thống thông tin quản lý;
 - b) Sản phẩm kèm theo (nếu không thể đóng chung vào tập báo cáo);
 - c) Biên bản họp hội đồng nghiệm thu cấp Đại học Huế;
 - d) Bản nhận xét của 2 phản biện;
 - đ) Công văn của cơ quan chủ trì đề nghị Đại học Huế công nhận hoàn thành đề tài.

4. Trong thời gian 15 ngày từ khi nhận đủ các hồ sơ quy định ở trên, Giám đốc Đại học Huế ra quyết định công nhận kết quả thực hiện đề tài.

5. Cơ quan chủ trì đề tài và chủ nhiệm đề tài tiến hành các thủ tục xác lập quyền sở hữu trí tuệ để bảo hộ kết quả nghiên cứu của đề tài theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 32. Chế độ sử dụng kinh phí của đề tài cấp Đại học Huế

1. Đề tài cấp Đại học Huế dự toán kinh phí theo các tỷ lệ như sau:

a) Đối với đề tài thuộc các lĩnh vực Khoa học Tự nhiên, Kỹ thuật-Công nghệ, Nông nghiệp, Y Dược có thực nghiệm: tối đa 50% cho công lao động trực tiếp; tối thiểu 25% cho mua vật tư, nguyên liệu; 5% chi quản lý chung và phần còn lại cho các khoản chi khác;

b) Đối với đề tài thuộc các lĩnh vực Khoa học Xã hội và Nhân văn hoặc đề tài thuộc các lĩnh vực Khoa học Tự nhiên, Kỹ thuật-Công nghệ, Nông nghiệp, Y Dược không có thực nghiệm: tối đa 70% cho công lao động trực tiếp, tối thiểu 20% cho điều tra, khảo sát; 5% chi quản lý chung và phần còn lại cho các khoản chi khác.

2. Chủ nhiệm đề tài cấp Đại học Huế chịu trách nhiệm sử dụng hiệu quả kinh phí của đề tài theo các nội dung chi đã được phê duyệt trong thuyết minh. Định mức chi thực hiện theo quy định tài chính hiện hành của nhà nước và của Đại học Huế tại quyết định số 752/QĐ-ĐHH ngày 24 tháng 6 năm 2016 của Giám đốc Đại học Huế về việc ban hành một số mức chi áp dụng đối với đề tài KH&CN cấp Đại học Huế.

3. Đề tài cấp Đại học Huế thực hiện trích 5% tổng kinh phí đề tài cho công tác quản lý điều hành (tổ chức xác định danh mục, tuyển chọn, phê duyệt, thanh tra, kiểm tra...), trong đó 3% cho quản lý của cơ quan chủ trì và 2% cho quản lý cấp Đại học Huế.

Chương V

KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 33. Khen thưởng

1. Tổ chức, cá nhân thực hiện các đề tài đạt kết quả tốt và có 02 bài báo đăng trên tạp chí quốc tế thuộc danh mục WoS hoặc Scopus sẽ được ưu tiên phê duyệt thực hiện tiếp và kinh phí tăng gấp 2 lần nếu có đề xuất. Những đề tài có kết quả được áp dụng vào sản xuất, đời sống và được thương mại hóa hay đăng ký sở hữu trí tuệ, mang lại nguồn thu cho đơn vị sẽ được khuyến khích thực hiện tiếp và kinh phí tăng gấp 2 lần. Ngoài ra, Đại học Huế sẽ đề xuất Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa

học và Công nghệ khen thưởng vào dịp kỷ niệm ngày Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

2. Nguồn kinh phí khen thưởng và mức khen thưởng được thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 34. Xử lý vi phạm

1. Đối với các đề tài bị thanh lý theo Điều 20, chủ nhiệm đề tài sẽ không được dự tuyển chủ nhiệm đề tài cấp Đại học Huế trong 2 năm tiếp theo, cơ quan chủ trì sẽ bị giảm 10% kinh phí phân bổ cho đề tài cấp Đại học Huế trong năm tiếp theo.

2. Trường hợp chủ nhiệm và cơ quan chủ trì đề tài không tiến hành thủ tục thanh lý sau 2 lần có công văn nhắc nhở, Đại học Huế sẽ ra quyết định hủy phê duyệt đề tài, thu hồi 100% kinh phí, chủ nhiệm đề tài sẽ không được dự tuyển chủ nhiệm đề tài cấp Đại học Huế trong 4 năm tiếp theo, cơ quan chủ trì sẽ bị giảm 25% kinh phí phân bổ cho đề tài cấp Đại học Huế trong năm tiếp theo.

3. Các vi phạm của cá nhân và tập thể trong quá trình thực hiện, quản lý đề tài cấp Đại học Huế sẽ được sử dụng trong xét thi đua, khen thưởng, nâng lương trước thời hạn,... Ngoài ra, tùy tính chất và mức độ vi phạm, cá nhân và tập thể sẽ bị xử lý theo các quy định liên quan khác.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 35. Hiệu lực áp dụng

1. Quy định này áp dụng đầy đủ cho các đề tài cấp Đại học Huế bắt đầu thực hiện từ năm 2019 (DHH2019).

2. Các đề tài cấp Đại học Huế đã được phê duyệt thực hiện từ năm 2018 trở về trước (DHH2016, DHH2017, DHH2018) sẽ chỉ áp dụng một phần quy định này, cụ thể như sau:

a) Các đề tài DHH2016 và DHH2017: áp dụng các Điều từ Chương IV trở đi (từ giai đoạn đánh giá, nghiệm thu);

b) Các đề tài DHH2018: áp dụng các Điều từ Chương III trở đi (từ giai đoạn tổ chức triển khai và kiểm tra tình hình thực hiện đề tài)/.